**Tóm tắt công thức ôn kinh tế vĩ mô**

**CHƯƠNG 1 : ĐO LƯỜNG SẢN LƯỢNG QUỐC GIA**

1. **Chỉ tiêu thực và danh nghĩa**

* Giá hiện hành dùng để tính chỉ tiêu danh nghĩa (chứa đựng biến động giá)
* Giá cố định dùng để tính chỉ tiêu thực (đã loại trù biến động giá)

Chỉ số giá (t) = Chỉ tiêu danh nghĩa / chỉ tiêu thực



* Tăng trưởng kinh tế:

1. **Cách tính GDP**
2. Thông qua luồng hàng hóa



1. Thông qua luồng tiền

* Phương pháp giá trị gia tăng:

+ Giá trị gia tăng = Giá trị xuất lượng – Chi phí đầu vào (Chi phí về hàng hóa trung gian mua ngoài)

+ GDP = Tổng các giá trị gia tăng

* Phương pháp thu nhập



+ W: Tiền lương + : Lợi nhuận

+ R: Tiền thuê + De: Khấu hao

+ i: Tiền lãi + Ti: Thuế gián thu

* Phương pháp chi tiêu



+ C: Chi tiêu hộ gia đình

+ I: Chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp

+ G: Chi ngân sách mua hàng hóa và dịch vụ

+ X: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ trong nước (*Xuất khẩu*)

+ M: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ của nước ngoài (*Nhập khẩu*)

1. **Các chỉ số khác**

**GNP (hay GNI) = GDP + NIA**

Với NIA là thu nhập ròng từ nước ngoài

NIA = Thu nhập từ nước ngoài chuyển vào – thu nhập từ trong nước chuyển ra

**CHƯƠNG 2: LÝ THUYẾT XÁC ĐỊNH SẢN LƯỢNG**

1. **Xác định sản lượng cân bằng**

* Nền kinh tế đóng cửa, không chính phủ



+ C: Chi tiêu hộ gia đình

+ I: Chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp

1. **Thu nhập khả dụng**



+ Yd: Thu nhập khả dụng

+ Y: Tổng thu nhập (GNP hay GNI)

+ Tx: Tổng số thuế (Tx = Td + Ti)

+ Tr: Chi chuyển nhượng (*Trợ cấp*)

+ T: Thuế ròng



1. **Hàm số tiêu dùng và hàm số tiết kiệm**



+ C0: Tiêu dùng tự định (*tiêu dùng tối thiểu)*

+ S0: Tiết kiệm tự định

+ Cm: Tiêu dùng biên

+ Sm: Tiết kiệm biên

1. Tiêu dùng biên và tiết kiệm biên



1. Mối quan hệ giữa hàm tiêu dùng và hàm tiết kiệm



1. **Hàm đầu tư**



+ I0: Đầu tư tự định

+ Im: Đầu tư biên



1. **Phương pháp xác định sản lượng cân bằng**

* Theo quan hệ tổng cung / tổng cầu



* Theo quan hệ đầu tư / tiết kiệm



**Chú ý**: Nền Kinh tế không chính phủ Y=Yd



1. **Mô hình số nhân của tổng cầu**



+ k: Số nhân của tổng cầu

+ : Lượng thay đổi của SL quốc gia

+ : Lượng thay đổi của tổng cầu



**CHƯƠNG 4: TỔNG CẦU TRONG NỀN KINH TẾ MỞ VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA**

1. **Các thành phần trong nền kinh tế mở**



+ C: Chi tiêu hộ gia đình

+ I: Chi tiêu cho đầu tư của doanh nghiệp

+ G: Chi ngân sách mua hàng hóa và dịch vụ

+ X: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ trong nước (*Xuất khẩu*)

+ M: Chi tiêu nước ngoài mua hàng hóa và dịch vụ của nước ngoài (*Nhập khẩu*)

1. **Hàm số thuế**



1. **Hàm chi ngân sách và hàm chi chuyển nhượng**



1. **Hàm thuế ròng và thuế ròng biên**



+ T0: Thuế ròng tự định

+ Tm: Thuế ròng biên



1. **Hàm chi tiêu và đầu tư**



1. **Tác động của thuế ròng đến tiêu dùng của hộ gia đình**

* Trong nền kinh tế không chính phủ: **Yd = Y**
* Trong nền kinh tế có chính phủ: **Yd = Y - T**

1. Tình trạng ngân sách của chính phủ

TTNS = Tổng thu – Tổng chi

= (Tx – Tr) – G

= T – G

Ba trạng thái: Thặng dư, Thâm hụt, Cân bằng

1. **Xuất khẩu, nhập khẩu**
2. Hàm xuất khẩu

X = X0

1. Hàm nhập khẩu



+ M0: Nhập khẩu tự định

+ Mm: Nhập khẩu biên



1. **Cán cân thương mại**

CCTM = XK – NK = X – M

Ba trạng thái của cán cân ngoại thương (xuất khẩu ròng)

+ X – M >0: Thặng dư (Xuất siêu)

+ X – M <0: Thâm hụt (Nhập siêu)

+ X – M =0: Cân bằng

1. **Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở**

* Theo quan hệ tổng cung / tổng cầu



* Xác định sản lượng cân bằng khi ngân sách cân bằng



Với T = G

**Phương trình cân bằng**

Bơm vào = rò rỉ

**I + G + X = S + T + M**

1. Giá trị sản lượng cân bằng

C = C0 + CmYd I = I0 + ImY

G = G0 T = T0 + TmY

X = X0 M = M0 + MmY



1. **Số nhân của tổng cầu**



+ k: Số nhân của tổng cầu

+ : Lượng thay đổi của SL quốc gia

+ : Lượng thay đổi của tổng cầu



Trường hợp đặc biệt (Kinh tế mở cửa, có chính phủ)



**Số nhân cá biệt**

* kc = kI = kG = kX = -kM = k
* kTx = -k.Cm
* kTr = k.Cm
* kT = -k.Cm
* Ngân sách cân bằng

kT=G = k.(1-Cm)

1. **Chính sách tài khóa**

* **Kinh tế suy thoái**: Áp dụng chính sách tài khóa mở rộng – **Giảm T , Tăng G**
* **Kinh tế lạm phát cao**: Áp dụng chính sách tài khóa thu hẹp – **Tăng T , Giảm G**

**CHƯƠNG 5: TIỀN TỆ, NGÂN HÀNG VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA**

1. **Thành phần của cung tiền tệ**

* Cơ số tiền = Tiền mặt ngoài ngân hàng + Tiền mặt dành cho dự trữ trong ngân hàng

M0 = Cm + Rm

* Tiền giao dịch = Tiền mặt ngoài ngân hàng + Tiền gửi không kỳ hạn để sử dụng chi phiếu

M1 = Cm + Dm

* M2 = M1 + tiền gởi có kỳ hạn

1. **Số nhân tiền tệ**

hay 

* Cách tính

+ Trong điều kiện lý tưởng: 

+ Trong điều kiện thực tế (M1):  với 

1. **Hàm cầu tiền tệ**



Với Hệ số nhạy cảm

1. **Tác động của lãi suất đến đầu tư**

* Tác động của lãi suất đến đầu tư



* Tác động của sản lượng và lãi suất đến đầu tư



1. **Tác động của lãi suất đến tiêu dùng**

* Tác động của lãi suất đến tiêu dùng



* Tác động của sản lượng và lãi suất đến tiêu dùng



1. **Chính sách tiền tệ**

* **Kinh tế suy thoái**: Áp dụng chính sách tiền tệ mở rộng : **Giảm dbb , Giảm rck , Mua TPCP**
* **Kinh tế lạm phát cao**: Áp dụng chính sách tiền tệ thu hẹp : **Tăng dbb , Tăng rck , Bán TPCP**